

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/HSST

Ngày: 08 / 01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Huế

+ Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Rmah In (Ama Ka): Phó chủ tịch hội người Cao tuổi huyện Krông Bông

Ông Phan Văn Hòe: Cán bộ hưu trí

+ Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Tấn Duy– Thư ký Toà án.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2020/HSST, ngày 21/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST – HS ngày 16/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020 ngày 30/11/2020 và thông báo đối với bị cáo:

Họ và tên: **Châu Văn S**, Sinh ngày 05/5/1992 , tại ĐL ;

Nghề nghiệp: làm nông

Trình độ học vấn: 11/12

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã DK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án, tiền sự: Không

Cha bị cáo tên là Châu Quang Th, sinh năm: 1954

Mẹ bị cáo tên là: Hà Thị Th, sinh năm: 1960

Bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình

Cha , mẹ và anh , chị, em của bị cáo hiện đang sinh sống tại thôn A, xã DK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam An Điền, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Người giám hộ cho bị cáo:

- Ông Châu Quang Th, sinh năm: 1954 (có mặt)

- Bà Hà Thị Th, sinh năm: 1960 (có mặt)

Đồng trú tại: thôn A, xã DK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

Người bào chữa cho bị cáo : Ông Nguyễn Đình Hải là Luật sư thuộc văn phòng Luật sư THT, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

Địa chỉ: Số 200, Nguyễn Tất Th, Thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

• **Người bị hại:**

- Đặng Đình H, sinh năm: 1958 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn KK, KB, Đắk Lắk

- Đặng Thị Ng, sinh năm: 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã KNĐ, KB, Đắk Lắk

- Phạm Thị N, sinh năm: 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã HS, KB, Đắk Lắk

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Hồ Thị Nh, sinh năm: 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã KNĐ, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

- Lâm Thanh T, sinh năm : 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, Thị trấn. KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

*** Người làm chứng:** Nguyễn Văn D, sinh năm: 1959 (vắng mặt không lý do)

Địa chỉ: Tổ dân phố A, Thị trấn KK, huyện KB, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Văn S sống cùng với bố mẹ là ông Châu Quang Th và bà Hà Thị Th tại Thôn A, xã DK, huyện KB, Đắk Lắk , bị cáo thường xuyên bỏ nhà đi và đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 8 giờ ngày 21/11/2019, Châu Văn S đi bộ đến cửa hàng nha khoa Sài gòn của chị Đặng Thị N ở tổ dân phố B, thị trấn KK, huyện KB, Đắk Lắk thì phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu ViVo, màu hồng của chị Đặng Thị N để trên bàn làm việc, không có người trông coi, Châu Văn S lén lút lấy trộm điện thoại rồi đi về. Khoảng 9 giờ ngày 26/11/2019, Sơn cầm chiếc điện thoại trộm cắp đến bán cho anh Lâm Thanh T được 210.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 26/11/2019, Châu Văn S đi bộ ngang qua nhà chị Phạm Thị N thì phát hiện xe mô tô biển số 52K5-6574, nhãn hiệu ROMANTIC; màu đỏ; số máy: FMI 00071363; số khung: WG 120-200000858 của chị Phạm Thị N đang để trước nhà, trên xe để sẵn chìa khóa, không có người trông coi, Châu Văn S lén lút vào dắt xe ra ngoài đường, nổ máy chạy đi. Khi đi đến khu vực thôn D, xã KNĐ, huyện KB thì xe bị tắt máy nên Châu Văn S để lại bên lề đường trước nhà chị Hồ Thị Nh. Khoảng 19 giờ cùng ngày, chị Hồ Thị Nh đi ra thấy xe, nghĩ là xe hết xăng ai để đó nên dắt vào trước sân nhà để.

Vụ thứ ba: Khoảng 6 giờ 30 ngày 29/11/2019, Châu Văn S đi bộ ngang qua nhà anh Nguyễn Văn D thì phát hiện xe mô tô biển số 47K1-236.42 của anh Đặng Đình H đang dựng ở lề đường, trên xe để sẵn chìa khóa, không có người trông coi, Châu Văn S đi đến bật chìa khóa, nổ máy chạy theo hướng tỉnh lộ 9 về xã DK. Kb, Đắk Lắk. Khi đi đến khu vực buôn CP, xã DK, KB, Đắk Lắk thì bị tổ công tác Công an huyện Krông Bông phối hợp với Công an xã Dang Kang bắt giữ .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ngày 02/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, kết luận: Xe mô tô biển số 47K1-236.42 của ông Đặng Đình H trị giá là 10.000.000 đồng .

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu ViVo, màu hồng của chị Đặng Thị N, trị giá là 1.500.000 đồng (BL số 141).

Tại bản kết luận định giá tài sản, số 40/KL-HĐ ngày 10/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Bông, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu ROMANTIC; màu đỏ; số máy: FMI 00071363; số khung: WG 120-200000858 của chị Phạm Thị Nh trị giá là 1.000.000 đồng (BL số 158).

Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 26/KLGĐ ngày 19/3/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nguyên, kết luận:

- Kết luận về y học: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại thời điểm giám định, bị can Châu Văn S bị bệnh: Rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác.

- Kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại thời điểm giám định bị can: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có ông nội là liệt sỹ, cha là người có công với cách mạng.

Vật chứng thu giữ được và xử lý :

- Xe mô tô biển số 47K1-236.42, ngày 06/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho anh Đặng Đình H là chủ sở hữu .

- Chiếc điện thoại di động hiệu ViVo, màu hồng, Imeil: 864655039398918; Imei2: 864655039398900, ngày 11/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chị Đặng Thị N là chủ sở hữu .

- Xe mô tô biển số 52K5-6574, ngày 04/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chị Phạm Thị Nh, là chủ sở hữu.

Vật chứng không thu giữ được: Biển số xe mô tô 52K5-6574, Châu Văn S điều khiển xe đi bị rơi mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy .

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đình H, chị Đặng Thị N và chị Phạm Thị Nh không yêu cầu bồi thường; anh Lâm Thanh T không yêu cầu hoàn trả 210.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT - VKS ngày 17/4/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã truy tố bị cáo: Châu Văn S về tội : “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Châu Văn S do bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên lời khai của bị cáo không phù hợp với thực tế. Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã phân tích đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Châu Văn S về tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Châu Văn S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Được khấu trừ thời hạn tạm giam bị cáo từ ngày 29/11/2019 đến ngày 11/02/2020 là 02 tháng 12 ngày.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án Hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 31/7/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án :

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

- Ngày 06/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho anh Đặng Đình H là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 47K1-236.42.

- Ngày 11/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chị Đặng Thị N là chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại di động hiệu ViVo, màu hồng, Imeil: 864655039398918; Imei2: 864655039398900.

- Ngày 04/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chị Phạm Thị Nh, là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 52K5-6574.

Vật chứng không thu giữ được: Biển số xe mô tô 52K5-6574, Châu Văn S điều khiển xe đi bị rơi mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy .

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đình H, chị Đặng Thị N và chị Phạm Thị Nh không yêu cầu bồi thường; anh Lâm Thanh T không yêu cầu hoàn trả số tiền 210.000 đồng. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Châu Văn S phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Châu Văn S là cá nhân thuộc hộ nghèo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Châu Văn S.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Văn S trình bày: Tôi đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc truy tố bị cáo Châu Văn S về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự cho bị cáo Châu Văn S được hưởng mức án bằng thời gian tạm giam. Mặt khác, bị cáo Châu Văn S hiện nay đang bị hạn chế về khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình do sử dụng chất gây ảo giác. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử bắt buộc bị cáo đi chữa bệnh .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Đắk Lắk tranh luận: Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Châu Văn S là phù hợp quy định của pháp luật, với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, vì những lý do sau: Mặc dù, bị cáo bị bắt về hành vi dắt trộm xe mô tô biển số 47K1 – 236.42 của ông Đặng Đình H, sau đó bị cáo tự khai ra hành vi trộm cắp điện thoại di động của chị Đặng Thị N và trộm cắp xe mô tô biển số 52K5 -6574 của chị Phạm Thị Nh nhưng ngay sau khi gia đình bảo lãnh, bị cáo được tại ngoại thì bị cáo không nhận ra sai phạm của bản thân để tự sửa chữa mình, bị cáo lại ra ngoài Thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân Thành phố Tam Kỳ xử phạt 12 tháng tù. Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính coi thường pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Qua các tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa thấy rằng: Trong tháng 11/2019, bị cáo Châu Văn S đã thực hiện liên tiếp 03 vụ

Trộm cắp tài sản. Vụ thứ nhất, ngày 21/11/2019, bị cáo Châu Văn S lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu VIVO , trị giá 1.500.000 đồng của chị Đặng Thị N rồi đi về. Vụ thứ hai: Ngày 26/11/2019, bị cáo Châu Văn S dắt trộm chiếc xe mô tô biển số 52K5-6574, nhãn hiệu ROMANTIC, trị giá 1.000.000 đồng của chị Phạm Thị Nh. Vụ thứ ba: Ngày 29/11/2019, bị cáo Châu Văn S dắt trộm xe mô tô biển số 47K1-236.42, trị giá 10.000.000 đồng của anh Đặng Đình H .

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Châu Văn S đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Châu Văn S phạm tội “ Trộm cắp tài sản ” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“ 1.Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. “

Xét thấy bị cáo là người trưởng thành. Mặc dù, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng hành vi nhưng bị cáo cần biết rằng , tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nếu không được chủ sử dụng đồng ý thì không ai được quyền sử dụng, mua - bán

Hành vi lén lút lấy tài sản của người khác để sử dụng, mua – bán của bị cáo đã xâm phạm đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm nói riêng và toàn xã hội nói chung. Không những vậy, bị cáo còn thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của người khác ba lần trong cùng một tháng. Sau khi gia đình bảo lãnh, bị cáo được tại ngoại thì bị cáo không nhận ra sai phạm của bản thân để tự sửa chữa mình, bị cáo lại ra ngoài Thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam tiếp tục thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân Thành phố Tam Kỳ xử phạt 12 tháng tù. Hành vi của bị cáo đã thể hiện tính coi thường pháp luật.

Do vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét về nhân thân của bị cáo, thấy rằng : Bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, nghèo khó. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo bị bắt về hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 47K1-236.42 của anh Đặng Đình H vào ngày 29/11/2019 nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo đã tự thú về hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 52K5-6574 của chị Phạm Thị Nh vào ngày 26/11/2019 và hành vi trộm cắp điện thoại di động hiệu ViVo của chị Đặng Thị N vào ngày 21/11/2019. Mặt khác, bản thân bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi do sử dụng chất gây ảo giác. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của chính mình, trở thành công dân tốt thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về vật chứng của vụ án: Cần áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự :

- Cần công nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản sau:

+Ngày 06/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho anh Đặng Đình H là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 47K1-236.42.

+ Ngày 11/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chị Đặng Thị N là chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại di động hiệu ViVo, màu hồng, Imeil: 864655039398918; Imei2: 864655039398900.

+ Ngày 04/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chị Phạm Thị Nh, là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 52K5-6574.

Vật chứng không thu giữ được: Biển số xe mô tô 52K5-6574, Sơn điều khiển xe đi bị rơi mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy .

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đình H, chị Đặng Thị N và chị Phạm Thị Nh không yêu cầu bồi thường; anh Lâm Thanh T không yêu cầu hoàn trả số tiền 210.000 đồng. Vì vậy, không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Cần buộc bị cáo Châu Văn S phải nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo Châu Văn Sơn là cá nhân thuộc hộ nghèo. Do vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Châu Văn S.

Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là đầy đủ, toàn diện và phù hợp, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Châu Văn S được hưởng một mức hình phạt bằng thời gian tạm giam là không phù hợp với quy định của pháp luật, với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với đề nghị của người bào chữa bắt buộc bị cáo đi chữa bệnh là không phù hợp vì bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi là do dùng chất gây ảo giác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo: Châu Văn S phạm tội: “ Trộm cắp tài sản ”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Châu Văn S 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự về tổng hợp hình phạt của nhiều bản án: Buộc bị cáo Châu Văn S phải chấp hành Hình phạt của hai bản án là 01 (một) năm (06 (sáu) tháng tù (

bản án Hình sự sơ thẩm số 73/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Tam kỳ, Quảng Nam là 12 (mười hai) tháng tù.

Khấu trừ thời hạn tạm giam bị cáo từ ngày 29/11/2019 đến ngày 11/02/2020 là 02 (hai) tháng 12 (mười hai) ngày. Thời hạn phạt tù còn lại bị cáo phải chấp hành là 15 (mười lăm) tháng 18 (mười tám) ngày. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/3/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Về vật chứng của vụ án:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho anh Đặng Đình H là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 47K1-236.42 vào ngày 06/12/2019.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chị Đặng Thị N là chủ sở hữu hợp pháp điện thoại di động hiệu ViVo, màu hồng, Imeil: 864655039398918; Imei2: 864655039398900 vào ngày 11/12/2019.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã trả cho chị Phạm Thị Nh là chủ sở hữu hợp pháp xe mô tô biển số 52K5-6574 vào ngày 04/02/2020.

Vật chứng không thu giữ được: Biển số xe mô tô 52K5-6574, Châu Văn S điều khiển xe đi bị rơi mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không tìm thấy.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Đình H, chị Đặng Thị N, Phạm Thị Nh không yêu cầu bồi thường; anh Lâm Thanh T không yêu cầu hoàn trả 210.000 đồng. Do vậy không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Châu Văn S.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên toà) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I – TAND Tối cao
- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- Sở Tư pháp
- Phòng PV 06- CA Đắc Lắc
- Cơ quan Điều tra Công an huyện
- THA HS
- Chi cục THA DS
- Trại giam An Diêm, Đại Lộc, Quảng Nam
- Bị cáo, người có QL và NVLQ
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

TRƯƠNG THỊ HUẾ